TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2026/HSST
Ngày: 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân vực 3 - Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân vực 3 tham gia phiên tòa:* Bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu tâm trụ sở Toà án nhân dân vực 3 - Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2025, theo định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXX-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 17/9/1995; Giới tính: nam; Nơi sinh: xã M, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm B, xã M, tỉnh Nghệ An; Số căn cước công dân 040095039684; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: không; Họ tên cha: Lê Văn C, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Tạ Thị H; sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Hiền T1, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021;Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/7/2025, Lê Văn T đang đi chơi ở khu vực xã D, tỉnh Nghệ An thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên tìm gặp Đậu Trọng H1, tên thường gọi là Hùng B, trú tại xã D, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy. Khi T đang đi trên đường liên xóm thuộc xóm E, xã D, tỉnh Nghệ An gần khu vực nhà của H1 thì gặp H1. T nói "Anh để em

năm trăm để chơi", nghĩa là T hỏi mua từ H1 500.000 đồng tiền ma túy hồng phiến thì H1 đồng ý. T đưa tiền cho H1 rồi H1 đi đâu đó. Khoảng 05 phút sau, H1 quay lại đưa cho T 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa ba viên ma túy hồng phiến. T bắt xe tắc xi đi về nhà tại xóm B, xã M, tỉnh Nghệ An để cất giấu ma túy. Đến khoảng 21 giờ 10 phút, T đi bộ ra khu vực cánh đồng thuộc xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an xã M kiểm tra, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ tại nền đường ngay vị trí đứng của T 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau, nghi là ma túy do T hoảng sợ nên thả xuống đất.

Tại bản kết luận giám định số 248/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 18/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Văn T gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng (03 viên) thu giữ của Lê Văn T có tổng khối lượng là 0,32g (không phẩy ba mươi hai gam).

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy, dạng Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,32g (không phẩy ba mươi hai gam). Cơ quan điều tra đã lấy 0,12g (không phẩy mười hai gam) trưng cầu giám định. Hiện còn 0,2g (không phẩy hai gam) đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N.

Cáo trạng số 38/VKS-KV3 ngày 12/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân vực 3 - Nghệ An truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật sự.

Luận tội tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân vực 3 – Nghệ An đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật sự; Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín đúng quy định, bên trong chứa 0,2 gam ma túy Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 13/7/2025, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,32g (không phẩy ba mươi hai gam) ma túy, dạng Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân vực 3 - Nghệ An là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bất chấp sự nghiêm cấm của luật pháp, bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải đưa ra một mức án nghiêm, nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong muốn cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 51 Bộ luật sự để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị lớn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín đúng quy định, bên trong chứa 0,2 gam ma túy Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định và túi niêm phong ban đầu. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2025 giữa Công an N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An.

[6] Theo lời khai của T, người bán ma túy cho T là Đậu Trọng H1. Qua xác minh xác định được người này là Đậu Mạnh H2, sinh ngày 22/02/1991, trú tại xóm E, xã D, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, H2 không thừa nhận việc bán ma túy cho T, nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 249; điểm s, khoản 1, 51 của Bộ luật sự 2015 sửa đổi bổ sung 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 14/7/2025. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự. Tịch tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín đúng quy định, bên trong chứa 0,2 gam ma túy Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định và túi niêm phong ban đầu. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại vật chứng Phòng thi hành án dân sự vực 3 - Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2025.

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2, 136 của Bộ luật tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơinhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An
- Những người TGTT;

- VKSND Khu vực 3;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- THA dân sự Nghệ An;
- Phòng THA hình sự CA Nghệ An;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

Nguyễn Đình Lâm